TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 27/02/2023
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Trung

Bà Đinh Thị Hân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tráng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp về ly hôn và nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐST- HNGĐ ngày 09/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Chị Ngô Thị M, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Văn T trình bày như sau:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Ngô Thị M vào ngày 25/02/2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Hương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nên chị Ngô Thị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ là ông Ngô Trí C và bà Nguyễn Thị D tại xóm T, xã T , huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ngô Thị M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Văn G, sinh ngày 29/3/2014 hiện đang ở với chị Ngô Thị M và ông bà ngoại tại xóm 4, xã Thanh Hương , huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Anh nh Trần Văn T là yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị Ngô Thị M cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Anh Trần Văn T không yêu cầu Toà án giải quyết

Ý kiến bị đơn chị Ngô Thị M:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trần Văn T vào ngày 25/02/2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Hương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn chị Ngô Thị M đồng ý ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Văn G, sinh ngày 29/3/2014 hiện đang ở với chị và ông bà ngoại tại xóm X, xã T , huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng (Một triệu)

Về chia tài sản và nợ: Chị Ngô Thị M không yêu cầu Toà án giải quyết

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,Điều 82,Điều 83, Điều 107, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn T được ly hôn chị Ngô Thị M.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Văn G, sinh ngày 29/3/2014 cho Ngô Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 800.000đồng đến 1.000.000đồng.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Anh Trần Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn T và chị Ngô Thị M là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tỉnh Nghệ An vào ngày 25/02/2013. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến đầu năm

2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh Trần Văn T xin ly hôn thì chị Ngô Thị M cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn T và chị Ngô Thị M chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn T, xử cho anh được ly hôn với chị Ngô Thị M là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 chung là Trần Văn G, sinh ngày 29/3/2014. Chị Ngô Thị M yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng.(Một triệu)

Ý kiến của anh Trần Văn T là yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị Ngô Thị M cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của cháu Trần Văn G, sinh ngày 29/3/2014 là có nguyện vọng được ở với chị Ngô Thị M.

Anh Trần Văn T và chị Ngô Thị M đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, đây là nguyện vọng chính đáng của cả hai người.

Tuy nhiên,xét thấy, hiện tại cháu Trần Văn G, sinh ngày 29/3/2014 đang còn nhỏ đang cần sự chăm sóc của người mẹ và hiện tại cháu đang ở với chị Ngô Thị M ổn định do đó giao con chung cho chị Ngô Thị M trực tiếp nuôi dưỡng và buộc anh Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng là phù hợp với nguyện vọng của con, mới đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đúng với quy định tại các Điều 81,82 và 83, Điều 107, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]Về chia tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Trần Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho anh Trần Văn T được ly hôn chị Ngô Thị M.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Trần Văn G, sinh ngày 29/3/2014 cho chị Ngô Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Buộc anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng *(Một triệu đồng)* cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2023.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Về án phí: Anh Trần Văn T phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)*đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 *(Ba trăm ngàn)* án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng*(Ba trăm ngàn)* theo biên lai số 0009298 ngày 10/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Anh Trần Văn T còn phải nộp tiếp 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã Thanh Hương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng